Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 2017.06.12 07:47:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1598/ QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm thiết bị quan trắc tài nguyên và môi trường cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thuộc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ các Quyết định UBND tỉnh: Số 1221/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 về việc thành lập Trung tâm Quan trắc, phân tích Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên; số 2308/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 về việc đổi tên Trung tâm Quan trắc, phân tích Tài nguyên và Môi trường; số 2989/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2017; số 06/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị tổ chức thuộc tỉnh Hưng Yên; số 25/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 về việc sửa đổi mục a, Khoản 2, Điều 6, Chương II, Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên; số 871/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi tỉnh trường Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 471/TTr-STNMT ngày 29/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm thiết bị quan trắc tài nguyên và môi trường năm 2017 cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường như sau:

1. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Danh mục trang thiết bị: Theo phụ lục đính kèm.

3. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp môi trường (Mua thiết bị vật tư Trung tâm Quan trắc, phân tích tài nguyên và môi trường); ngân sách tỉnh giao tại quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2017.

Điều 2. Giao sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc mua sắm đúng danh mục được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang

Danh mục mua sắm thiết bị quan trắc và tài nguyên môi trường

(Kèm theo Quyết định số: 1598/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
I	**THIẾT BỊ HIỆN TRƯỜNG**			
1	**Thiết bị lấy mẫu bụi theo phương ngang**	Mỹ	Bộ	2
	Model: TFIA 2FCDT			
	Hãng sản xuất: Staplex - Mỹ			
	Sử dụng cho lấy mẫu bụi trong nhà hoặc ngoài trời, dễ dàng di chuyển			
	Lưu lượng lấy mẫu: 0-2m^3/phút			
	Lấy mẫu liên tục hoặc theo điểm			
	Có thể di chuyển dễ dàng			
	Bộ đo vòng quay tích hợp cho phép hiển thị lưu lượng ngay lập tức			
	Bao gồm giá đỡ tấm lọc đường kính 4" (10.16 cm)			
	Kích thước bơm lấy mẫu: 21,6 x 19,1 x 19,1 cm			
	Khối lượng: 4,5 kg			
	Cung cấp gồm:			
	Bơm lấy mẫu, kèm bộ chỉnh lưu lượng và bộ đếm thời gian			
	Bộ giữ giấy lọc			
	Giá đỡ 3 chân			
	Giấy lọc sợi thủy tinh (100 tấm/hộp)			
	Valy đựng máy			
2	**Thiết bị lấy mẫu khí lưu lượng thấp**	Mỹ	Bộ	1
	Model: PST 5000-A			
	Hãng sản xuất: Staplex - Mỹ			
	Lưu lượng lấy mẫu: 800ml/phút tới 5000ml/phút			
	Các tính năng của máy: - Hiển thị dung lượng pin (%), - Thời gian trôi qua, - Lượng mẫu đã lấy, - Lưu lượng (Percent Battery Charge remaining, Elapsed Time, Cumulative Volume Sampled, Flow rate)			
	Cung cấp gồm:			
	Bơm lấy mẫu			
	Ống impinger kèm theo giá đỡ			
	Pin và adaptor			
3	**Thiết bị lấy mẫu khí lưu lượng thấp**	Mỹ	Bộ	1
	Model: GilAir Plus			
	Hãng sản xuất: Sensidyen - Mỹ			
	- Công nghệ lấy mẫu tiên tiến Quadmode			
	- Có thể lấy mẫu ở nhiều dải đo khác nhau			
	- Đồng hồ lấy mẫu thời gian thực với bộ lưu dữ liệu lấy mẫu (data logging)			
	- Thích hợp lấy mẫu hạt (bụi), hơi, khí và hơi kim loại			

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	- Tự động kiểm tra hệ thống để Có độ chính xác cao.			
	- Dải đo: 20 - 5000cc/phút (0.02-5 lít/phút)			
	- Độ chính xác hiển thị: ±5% hoặc 3cc/phút của giá trị cài đặt.			
	- Áp suất:			
	+ tại 5000cc/phút là 12"H2O			
	+ tại 4000cc/phút là 20"H2O			
	+ tại 3000cc/phút là 30"H2O			
	+ tại 2000cc/phút là 30"H2O			
	+ tại 1000cc/phút là 35"H2O			
	+ tại 450 - 1000cc/phút là 40"H2O			
	+ tại 20 - 449cc/phút là 25"H2O			
	- Thời gian lấy mẫu: 8 giờ			
	- Thời gian xạc: nhỏ hơn 3.5 giờ			
	- Cảnh báo lỗi: nếu thay đổi dòng vượt quá ±5% sẽ xuất hiện thông báo lỗi trên màn hình, nếu quá 30 giây bơm sẽ tự động tắt. Chế độ tự động khôi phục các lựa chọn ban đầu sẽ khởi động để bơm sẽ tự động bật lại sau 3 phút (cho tới 10 lần) hoặc giữ cho đến khi có sự can thiệp bằng tay.			
	- Nguồn làm việc: pin xạc loại NiMH.			
	- Hiển thị: tốc độ dòng, thời gian lấy mẫu, thể tích mẫu.			
	Cung cấp gồm: 01 máy chính kèm pin, 02 ống impinger và 01 bộ giá đỡ ống impinger.			
4	**Thiết bị lấy mẫu trầm tích**	Mỹ	Bộ	1
	Hãng sản xuất: AMS-Mỹ			
	P/N: 445.11			
	Sử dụng cho lẫu mẫu bùn trầm tích.			
	Kiểu gầu Ekman			
	Cấu tạo bằng thép không gỉ			
	Kích thước gầu tiêu chuẩn: 6" x 6" x 6"			
	Cung cấp bao gồm:			
	Va li đi hiện trường			
	Gầu lấy mẫu			
	Dây 100ft và messenger			
5	**Máy đo độ rung**	Nhật Bản	Bộ	1
	Model: TYPE 3233			
	Hãng sản xuất: ACO – Nhật Bản			
	Thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn JIS C1510-1995			
	Phù hợp đo độ rung sàn nhà và đo rung gia tốc trên mặt đất, sàn, nền và ghế.			
	Màn hình hiển thị LCD			
	Dải đo: 30 ~ 120 dB			
	Dải tần số: 1 ~ 80 Hz			
	Dải mức rung: 2 dải thay đổi trong bước 20dB: 30 ~ 90dB, 50~ 110 dB			
	Độ tuyến tính: 75dB			

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	Mục đo: đo mức rung Lv, đo rung gia tốc Lva, trung bình năng lượng Leq, Lmax, Lmiv, Lx			
	Thời gian đo: 10s, 1 phút, 5 phút, 10 phút, 15 phút, 30 phút, 1 giờ, 8 giờ, 24. Thời gian đo dài nhất bằng tay: Tối đa 199 giờ 59 phút 59 giây.			
	Tín hiệu hiệu chuẩn: hiệu chuẩn bằng tín hiệu từ bộ tạo dao động (Oscillator) tích hợp trong			
	Đầu ra AC: 316mVrms(F.S), 600 Ω, điện trở tải 10kΩ.			
	Đầu ra DC: 2.5V (F.S) 0.25V/10dB, 50Ω, điện trở tải 10kΩ.			
	Nguồn cấp: pin AA			
	Môi trường: dải nhiệt độ: -10 ~ +50 °C; độ ẩm 30 ~90% (không ngưng tụ)			
	Khối lượng: xấp xỉ: 350g đã bao gồm pin			
	Cung cấp bao gồm:			
	Thiết bị chính			
	Đầu đo rung			
	Hộp đựng máy			
	Pin			
6	**Cân điện tử (phục vụ quan trắc hiện trường)**	TQ	Cái	1
	Hãng sản xuất: **Ohaus-Mỹ**			
	Xuất xứ: **Trung Quốc**			
	Thông số kỹ thuật:			
	- Trọng lượng cân: 500g			
	- Độ chính xác: 0.1g			
	- Độ lặp lại: 0.1g			
	- Độ tuyến tính: ±0.1g			
	- Đơn vị cân: g, lb, oz			
	- Nguồn điện: pin kiềm AA (kèm máy)			
	- Chuẩn ngoài			
	- Kích thước đĩa cân: 12 cm			
	- Kích thước tổng thể: 14x4x20 cm			
	- Trọng lượng: 0.4 kg			
7	**Máy đo liều phóng xạ cầm tay**	Belarus	Cái	1
	Model: AT3509			
	Hãng sản xuất: Atomtex - Belarus			
	Dùng để đo liều cá nhân tích lũy cho người tiếp xúc với các tia phóng xạ			
	- Giải đo suất liều: 1 uSv – 10 Sv			
	- Dải đo năng lượng: 15 keV-10 MeV			
	- Đô nhạy năng lượng độc lập với nguồn Cs-137 (với độ sâu dưới da 10 cm H10): 1.5 keV- 1.5 MeV: ±15%; 1.5 MeV-10 MeV: ± 60%			
	- Cảnh báo khi vượt ngưỡng đo: Có 8 mức đặt cảnh báo			
	- Độ không cùng hướng tại góc đo 60 độ với nguồn Cs-137, Co-60: 20%;			

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	- Độ không cùng hướng tại góc đo 60 độ với nguồn Am-241: 20%;			
	- Hoạt động bằng 2 pin loại AAA			
	- Có thể kết nối với máy tính qua cổng USB			
	- Nhiệt độ hoạt động: -30 đến 40 độ C, độ ẩm ≤ 90%			
	- Kích thướcl 105x58x23 mm, 100 g			
8	**Đồng hồ đo chênh áp PP EPA 2**	Mỹ	Cái	1
	PP EPA 2 (phương pháp isokinetic)			
	Mã hàng: MAG-2010			
	Hãng Dwyer			
	Thiết kế chống sóc, chống rung và quá áp			
	Dải đo: 0-10" H20			
	Vặn điều chỉnh về 0 (zero)			
	Vỏ bằng Nhôm			
9	**Bộ khí chuẩn hiện trường**	TQ	Bộ	1
	Hãng sản xuất: Việt Nhật			
	Dùng chuẩn cho thiết bị E 5500-E Instruments)			
	* Khí CO			
	- Nồng độ: 500ppm			
	- Độ chính xác: +/- 2%			
	- Thể tích chai: 2L			
	- Lượng khí: 250L gas			
	* Khí NO			
	- Nồng độ: 400ppm			
	- Độ chính xác: +/- 2%			
	- Thể tích chai: 2L			
	- Lượng khí: 250L gas			
	* Khí NO2			
	- Nồng độ: 100ppm			
	- Độ chính xác: +/- 2%			
	- Thể tích chai: 2L			
	- Lượng khí: 250L gas			
	* Khí SO2			
	- Nồng độ: 500ppm			
	- Độ chính xác: +/- 2%			
	- Thể tích chai: 2L			
	- Lượng khí: 250L gas			
II	**THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM**			
1	**Nâng cấp thiết bị GC**	Mỹ	Bộ	1
	Thiết bị tiêm mẫu lỏng tự động Agilent			
	Tính năng chạy sắc ký.			
	- Phân biệt đối sử mẫu: ≤ 10%			
	- Độ lại lại theo diện tích: < 0,3% RSD			
	- Hệ số biến đổi: < 5% RSD			
	- Nhiễm bẩn chéo: 1/100.000			
	Các đặc điểm tiêm mẫu			
	- Các kiểu tiêm mẫu mặc định nhanh và trực tiếp lên cột			

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	- Hoàn toàn lập trình được tốc độ hút mẫu, tốc độ tiêm và tốc độ xả			
	- Tiêm nhanh được thực hiện dưới 100 mili giây			
	- Bệ đỡ xilanh 250 và 500-µL với giá lắp xilanh cho cỡ mẫu lớn (lựa chọn thêm)			
	- Chế độ tiêm mẫu kiểu bánh kẹp (sandwich).			
	- Khay chuyển tiếp (transfer turret) có thể chứa được 3 lọ 2-ml cùng lúc để thực hiện các tính năng tiên tiến của bộ tiêm mẫu			
	- Có chế gắp lọ chủ động.			
	- Các cảm biến để phát hiện cơ chế gắp để biết lọ mẫu đã được kẹp.			
	- Các cảm biến trong khay chuyển tiếp để phát hiện lọ mẫu đã được truyền với vị trí tiêm.			
	- Các cảm biến để phát hiện giá lắp xilanh cho cỡ mẫu lớn đã được lắp.			
	- Các cảm biến để phát hiện vị trí cổng tiêm mẫu để dễ dàng chuyển đổi cổng tiêm mẫu phía trước và phía sau.			
	- Xilanh tiêm mẫu được chiếu sáng để dễ quang sát.			
	- Người dùng có thể tự thay đổi giá lắp xilanh.			
	- Bộ tiêm mẫu và khay tự động căn chỉnh			
	- Có sẵn chế độ tiết kiệm dung môi để tăng lượng dung môi lên đến 8 lần.			
	Tiêm mẫu.			
	- Độ sâu hút mẫu có thể thay đổi: –2 ÷ +30 mm so với vị trí mặc định			
	- Chuẩn bị xilanh Trước và Sau khi tiêm: rửa từ 0 ÷15 trong môi loại dung môi A và B			
	- Rửa xilanh bằng mẫu trước khi tiêm: 0 ÷ 15 lần			
	- Trễ do độ nhớt: 0 ÷ 7 giây			
	- Bơm mẫu trước khi tiêm: 0 ÷ 15 lần			
	- Thể tích tiêm mẫu nhỏ nhất: 10 nL (với xianh 1 µL)			
	- Thể tích tiêm mẫu tối đa: 50 µL (với xilanh 100 µL bằng tháp tiêu chuẩn) 250 µL (với xilanh 500 µL và giá lắp xilanh cho cỡ mẫu lớn)			
	- Tốc độ của piston tiêm: Nhanh/Chậm/ Có thể thay đổi			
	- Chế độ tiêm mẫu trực tiếp lên cột: tự động			
	- Chế độ tiêm mẫu nhiều lần: 1 ÷ 99 lần tiêm với thể tích được thiết lập trước			
	- Thời gian trễ tiêm mẫu: 0 ÷ 1 phút (với chế độ tiêm mẫu nhiều lần)			
	- Thời gian ngưng trước khi tiêm: 0 ÷ 1 phút			
	- Thời gian ngưng sau khi tiêm: 0 ÷ 1 phút			
	- Tiết kiệm dung môi: thiết lập tại 10, 20, 30, 40, và 80% thể tích xilanh			
	- Khoảng thể tích tiêm: 1 ÷ 50% thể tích xilanh với bước tăng 1%			
	- Kích thước xilanh:			

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	+ 1, 2, 5, 10, 25, 50 và 100 µL thể tích tối đa với giá lắp xilanh tiêu chuẩn			
	+ 250 và 500 µL thể tích tối đa với giá lắp xilanh cho cỡ mẫu lớn.			
	Quản lý mẫu			
	- Thao tác với lọ			
	+ Hệ thống hỗ trợ lọ không cổ (vỏ), lọ tiêu chuẩn 2-ml và lọ lót cỡ nhỏ (micro vial insert)			
	+ Bộ tiêm mẫu tự động với khay chứa mẫu độc lập (standalone turret) chứa được 16 lọ (P/N: G4513A)			
	- Dung môi			
	+ Các lọ chứa dung môi 4 mL.			
	+ Bộ tiêm mẫu tự động với khay chứa mẫu độc lập có 2 x 4 ml (lượng dung môi có thể dùng là 4 ml)			
	+ Bộ tiêm mẫu tự động với khay mẫu chuyển tiếp có 10 x 4 ml (lượng dung môi có thể dùng là 20 ml)			
	- Bễ đỡ xilanh.			
	+ Với giá lắp xilanh chuẩn có thể lắp xilanh 100 µl			
	+ Với giá lắp xilanh cho cỡ mẫu lớn có thể lắp xilanh 250 hay 500 µL			
	+ Có thể sử dụng các loại xilanh tiêm mẫu lỏng và khí tương thích.			
	- Trình tự mẫu			
	+ Trình tự cao cấp với truy cập mẫu ngẫu nhiên sử dụng phần mềm của Agilent			
	+ Trình tự đơn giản sử dụng bàn phím trên thân máy 7890/6890 Series GC			
	+ Chồng lên mẫu kế tiếp			
	+ Khả năng chạy các mẫu ưu tiên			
	Chương trình hóa phương pháp			
	- Tháp tiêm, một khay chứa mẫu, một bộ gia nhiệt/trộn/đọc mã vạch và một giá lắp xilanh cho cỡ mẫu lớn có thể thực hiện các công việc với mẫu lỏng sau:			
	- Thêm dung môi			
	- Thêm chất chuẩn			
	- Thêm chất nội chuẩn			
	- Pha loãng			
	- Dẫn xuất hóa			
	- Ủ mẫu			
2	**Bếp cách cát hiện số**	EU	Cái	1
	Model: SB400E			
	Nhà sản xuất: Ovan-Tây Ban Nha			
	- Điều chỉnh nhiệt độ bằng bộ vi xử lý, cảm biến nhiệt Pt100.			
	- Màn hình LCD hiển thị thông số cài đặt và thông số thực, đồng hồ và chuông báo.			
	- Phím bấm dạng màng.			

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	- Tự động khởi động lại sau khi có sự cố mất điện đột ngột với cùng thông số cài đặt lúc đầu.			
	- Nhiệt độ: nhiệt độ phòng +5 đến 400oC			
	- Độ phân giải: 0.5oC			
	- Đồng hồ hẹn giờ: 0 - 120 phút			
	- Làm bằng thép không gỉ AISI 304			
	- Kích thước bàn gia nhiệt: 320x320			
	- Kích thước thiết bị: 360x460x180			
3	**Bếp gia nhiệt**	Italia	Cái	1
	Hãng sản xuất: Velp-Italia			
	Model: RCE			
	- Cấu tạo: công nghệ polymer			
	- Bề mặt gia nhiệt: ceramic			
	- Kích thước bề mặt gia nhiệt: 180 x 180 mm			
	- Mức độ bảo vệ: IP42			
	- Công suất tiêu thụ: 800W			
	- Nhiệt độ: từ nhiệt độ phòng đến 550oC			
	- Kích thước (WxDxH) mm: 203 x 94 x 344			
	- Khối lượng: 3.3 kg			
	Cung cấp bao gồm:			
	- Máy chính REC			
	- Sách hướng dẫn sử dụng			
4	**Bộ phân tích TSS**	Đài Loan	Bộ	1
	Mã hàng: BOE 18030061			
	Nhà cung cấp: Boeco-Đức			
	Ứng dụng trong phân tích TSS, Kiểm tra vi sinh, lọc trong phòng thí nghiệm			
	Bộ phân tích bao gồm: Manifold và bộ lọc			
	Manifold 3 nhánh			
	Mã hàng: MV3			
	Loại 3 nhánh lọc			
	Kích thước vùng lọc: 47mm/50mm			
	Cổng ren: 8mm (5/16inch)			
	Kích thước: 48x13x16cm			
	Vật liệu cấu tạo:			
	Thép không gỉ (S316): ống, van kiểm soát, van thông, ống barb			
	Nhôm: cán tay cầm- núm của van kiểm soát			
	Cao su FKM: vòng điệm của van kiểm soát - van thông - và ống barb			
	Bộ lọc			
	Cấu tạo bằng thép không gỉ			
	Dung tích lọc: 100ml			
	Đường kính lọc: 47mm			
	Màng lọc			
	Màng lọc sợi thủy tinh, đường kính 47mm, kích thước lỗ lọc 1um			
	Đóng gói: 100 chiếc/hộp			

TT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
5	**Bếp cách thủy 8 chỗ**	Đức	Cái	1
	Code đặt hàng: **1032**			
	Hãng sản xuất: **GFL – Đức**			
	Thông số kỹ thuật:			
	- Điều khiển nhiệt độ bằng núm vặn			
	- Van điều chỉnh mực nước cấp			
	- Nhiệt độ từ môi trường +5°C đến 99.9°C			
	- Số vị trí: 8 vị trí			
	- Đường kính bếp 1 bếp: 111mm			
	- Chiều cao làm việc: 100mm			
	- Nguồn điện: 230V/50Hz/1.5kW			
6	**Đèn tia cực tím diệt khuẩn cho tủ cấy vi sinh**	Đông Nam Á	Bộ	1
	Dùng cho tủ vi sinh ESCO			
7	**Bình hút ẩm**	Đức	Cái	1
	Hãng sản xuất: Duran-Đức			
	Mã: 2478261			
	Bình hút ẩm có tay nắm, gờ mày bằng, có vòi			
	Dung tích bình chứa: 5,8L			
8	**Cột trao đổi Ion**	EU	Bộ	1
	Dung cho máy cất nước AQUATRON			
	Hãng cung cấp: BIBBY			
	- Lưu lượng nước: max. 60 lít/phút			
	- Nhiệt độ nước: max. 40°c			
	- Áp suất nước: max. 100 psi (700kPa)			
	- Độ dẫn điện nước đầu ra µScm-1: <15			
	- Kích thước: 130 x 315 mm			
	Cung cấp bao gồm:			
	+ Vỏ lọc code ADH			
	+ Bộ lọc ion code ADI (3 lọc)			
	+ Giá treo tường code AFD			
	+ Ống dây mềm nối với vòi nước Ø9mm			